

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2019/HS-PT

Ngày: 20 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

Ông Ngô Tấn Lợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Trung Đến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 280/2019/TLPT-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo Võ Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2019/HS-ST ngày 26 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị cáo có kháng cáo:

Võ Văn T, sinh năm 1985 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Ấp 1, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn D và bà Trần Thị N (chết); có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 2009 và con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/10/2015 bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định số 13/QĐ-XPVPHC xử phạt vi phạm hành

chính số tiền 25.000.000 đồng về hành vi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu, đến nay chưa nộp phạt; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

Ngoài ra trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 11/6/2019, Võ Văn T nhận được điện thoại của một người phụ nữ tên T (không xác định nhân thân và địa chỉ) sinh sống ở Campuchia thuê vận chuyển thuốc lá điều nhập lậu về thành phố C, tỉnh Đồng Tháp bằng xe mô tô của người thuê, chi phí vận chuyển một chuyến là 250.000 đồng thì T đồng ý. Khoảng 15 phút sau, T một mình đi bộ lại gần cầu M, thuộc ấp 1, xã T, huyện H thì gặp chị T, chị T giao xe mô tô, màu xanh, kiểu dáng Wave, biển số xxxx, trên xe có bốn bao nylon màu trắng, bên trong chứa 1.500 bao thuốc điều lá nhập lậu. Trong đó 750 bao thuốc lá điều hiệu JET và 750 bao thuốc lá điều hiệu HERO, khi đó T biết bên trong là thuốc lá điều nhập lậu mà chị T đã chất lên xe từ trước.

Sau khi nhận xe, T điều khiển xe chở thuốc lá về thành phố C, khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Hình sự - Kinh tế - Ma túy Công an thành phố C kết hợp Công an xã H đang tuần tra thì phát hiện Võ Văn T đang điều khiển xe có bốn bao nylon màu trắng. Công an yêu cầu T dừng xe tại khu đất trống thuộc tổ x, ấp H, xã H, thành phố C kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Võ Văn T với hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu và thu giữ, tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm 750 bao thuốc lá điều hiệu HERO; 750 bao thuốc lá điều hiệu JET và 01 xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số xxxx, số khung, số máy đã bị tẩy xóa, xe đã qua sử dụng.

Theo Kết luận giám định số x/KL-KTHS ngày 05/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, kết luận về đối tượng giám định: Xe lắp ráp, màu sơn xanh, kiểu dáng Wave, biển số xxxx gửi đến giám định có số, ký tự khung trước và sau giám định không thay đổi VHHDCH094UM xxxxxx; số, ký tự máy sau giám định bị đục phá.

Đối với xe mô tô, biển số xxxx chủ sở hữu là Nguyễn Ngọc H, sinh năm

1968; ngụ tổ x, Khóm x, Phường x, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Bà H mua xe và đăng ký lần đầu vào ngày 27/12/2004 là xe màu xám đen, nhãn hiệu Yamaha, biển số xxxx. Do đó xe mô tô màu xanh, kiểu dáng Wave, biển số xxxx mà T sử dụng vào việc phạm tội là biển số giả được lắp vào xe; số, ký tự khung trước và sau giám định không thay đổi VHHCH094UM xxxxxx; số, ký tự máy sau giám định bị đục phá nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C không thể tìm được chủ sở hữu.

Đối với người tên T (không xác định nhân thân và địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã tách ra để điều tra xử lý sau.

Ngoài ra, Võ Văn T còn khai nhận đã thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm thuốc lá điều nhập lậu cho chị T được 04 lần trước đó nhưng chỉ có duy nhất lời nhận tội của bị cáo nên chưa đủ căn cứ xác định T phạm tội nhiều lần.

Trong quá trình điều tra, Võ Văn T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời tự khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người chứng kiến, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 80/2019/HS-ST ngày 26/9/2019, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 29/9/2019, bị cáo Võ Văn T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo (trong vòng 12 tháng).

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Văn T trình bày là do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cần tiền tiêu xài cá nhân và lo cho gia đình, nên ngày 11/6/2019 bị cáo T có vận chuyển hàng

cắm là thuốc lá điều nhập lậu và đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2019 bị Công an thành phố C phát hiện, yêu cầu bị cáo dừng xe tại khu đất trống thuộc tổ x, ấp H, xã H, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp kiểm tra, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo về hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu và thu giữ, tạm giữ những đồ vật, tài liệu gồm 750 bao thuốc lá điều hiệu HERO; 750 bao thuốc lá điều hiệu JET và 01 xe mô tô loại Wave, màu xanh, biển số xxxx như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo T nhận tội, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo T thay đổi, bổ sung kháng cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt và cung cấp xác nhận của Ủy ban nhân dân xã T về việc bị cáo T thuộc hộ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không đất canh tác, nghề nghiệp không ổn định, phải nuôi 02 con nhỏ và cha ruột thường xuyên đau ốm do bệnh nan y; bị cáo là quân nhân xuất ngũ năm 2006, cha bị cáo đang làm việc tại Hội Cựu chiến binh xã T và được Hội Cựu chiến binh huyện H tặng giấy khen, được Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương, nên xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét mức án 01 tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T là phù hợp. Bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt và có nộ xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là quân nhân xuất ngũ, cha bị cáo cũng từng tham gia quân đội, nên yêu cầu kháng cáo của bị cáo T là có căn cứ chấp nhận. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Võ Văn T, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo T từ 03 đến 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Võ Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại

cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ sơ sở xác định bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2019/HS-ST ngày 26/9/2019 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp đã tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, mà cụ thể xâm phạm trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, thương mại. Bị cáo T là người thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Lẽ ra bị cáo phải tích cực lao động chân chính để tạo thu nhập hợp pháp nuôi sống bản thân và có điều kiện phát triển kinh tế gia đình. Tuy nhiên bị cáo đã không thực hiện, để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu số lượng 1500 bao và đã bị bắt quả tang. Bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là phù hợp.

Bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt và có cung cấp xác nhận chính quyền địa phương về việc bị cáo thuộc hộ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không đất canh tác, nghề nghiệp không ổn định, phải nuôi 02 con nhỏ và cha ruột thường xuyên đau ốm do bệnh nan y; bị cáo là quân nhân xuất ngũ năm 2006, cha bị cáo đang làm việc tại Hội Cựu chiến binh xã T và được Hội Cựu chiến binh huyện H tặng giấy khen, được Hội Cựu chiến binh Việt Nam tặng kỷ niệm chương. Đây là tình tiết mới tại Tòa án cấp phúc thẩm quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm hình phạt cho bị cáo T là phù hợp.

Ngày 30/10/2015 bị cáo T bị Phòng Cảnh sát kinh tế Công an tỉnh Đồng Tháp Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 25.000.000 đồng về hành vi vận chuyển thuốc lá ngoại nhập lậu và đến nay bị cáo chưa nộp phạt. Nhưng lần

này bị cáo T vận chuyển hàng cấm là thuốc lá điều nhập lậu số lượng 1500 bao, đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, hình phạt tù quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự từ 06 tháng đến 03 năm, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 01 năm tù là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo. Nên kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo T là có căn cứ, được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Võ Văn T, sửa bản án sơ thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo của bị cáo T được chấp nhận, nên bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo Võ Văn T.

Sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Võ Văn T phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Võ Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng GDKTNV-THA;
- TAND-VKSND thành phố C;
- CCTHADS thành phố C;
- CQ CSĐT Công an thành phố C;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (Linh).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Thúy Hằng